

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2022/HS-ST**
Ngày 18-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Trần Phúc;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; nơi sinh: Tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1941; chồng: Huỳnh Văn H, sinh năm 1960; con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1947; cư trú tại: Ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần Phú T, sinh năm 1953;

2. Anh Ngô Trần Anh K, sinh năm 1987;

Bà T và anh Khoa cùng cư trú tại: Ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Anh Ngô Trần Anh M, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp T2, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

4. Anh Ngô Trần Anh Đ, sinh năm 1977; cư trú tại: Tổ 23, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

5. Chị Ngô Trần Nhật A, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, anh M, anh Đ, chị A:

Anh Ngô Trần Anh K, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 25 phút ngày 11-5-2022, Nguyễn Thị H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70C1-090.95 lưu thông trên đường Quốc lộ 22B từ hướng ngã tư xã B về hướng ngã tư xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Khi đang lưu thông đến khu vực ấp Thanh Phước, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh do thiếu quan sát nên xe mô tô do Hên điều khiển đụng từ phía sau trúng vào người ông Ngô Văn L, sinh năm 1947, ngụ ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, đang đi bộ cặp sát lề đường bên phải cùng chiều. Sau đó, ông Ngô Văn L tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Mặt đường rộng 6,90m, được trải nhựa bằng phẳng, khô ráo, ở giữa có vạch kẻ đường đứt quãng chia đường thành hai chiều xe chạy, có đèn chiếu sáng. Chọn mép lề đường bên phải hướng đi từ ngã tư xã B về hướng ngã tư xã T làm lề chuẩn:

- Vị trí số 1: Vết cày đứt quãng trên phần đường gia cố bên phải dài 5,55m, đầu vết cày đo ra lề chuẩn là 0,14m, cuối vết cày đo ra lề chuẩn là 3,55m.

- Vị trí số 2: Xe mô tô 70C1-090.95 trạng thái dựng đứng trên phần đường gia cố bên phải. Đầu xe quay về hướng ngã tư B, trục bánh trước đo ra lề chuẩn là 0,70m, trục bánh sau đo ra lề chuẩn 0,90m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện: Công tắc đèn chiếu sáng ở trạng thái bật; cụm đèn chiếu sáng phía trước bị gãy; mặt nạ trước bị rạn nứt dính vải sợi màu xanh; ốc tán trục bánh trước bên phải bám dính tổ chức da, cơ; cánh búng bên phải bị hở; cánh búng bên trái bám dính đất, cỏ.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Nguyễn Thị H ngày 11-5-2022 là âm tính.

Tại Bản kết luận giám định số 583 ngày 18-5-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: trong máu của ông Ngô Văn L không có nồng độ cồn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 572 ngày 19-5-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: ông Ngô Văn L tử vong do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Nguyễn Thị H đã bồi thường cho gia đình nạn nhân ông Ngô Văn L số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông L làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kết quả thu giữ, xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 70C1-090.95 đã trả lại cho chủ phương tiện.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSCT ngày 14-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách không đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Hên khai nhận toàn bộ hành vi như sau: Vào khoảng 04 giờ 25 phút ngày 11-5-2022, trên đường Quốc lộ 22B đoạn thuộc ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 70C1-090.95 lưu thông thiếu quan sát dẫn đến va chạm vào người ông Ngô Văn L đang đi bộ cùng chiều đúng phần đường quy định, hậu quả ông L tử vong. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai và tài liệu chứng cứ đã được làm rõ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Xét thấy, bị cáo không có giấy phép lái xe, đã vi phạm khoản 9, 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển phương tiện giao thông thiếu quan sát gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại tính mạng của người khác, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có chồng là ông Huỳnh Văn H có nhiều thành tích trong công tác, được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì. Đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét thấy bị cáo tuổi đã cao, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng PV 06;
- Công an huyện C;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thị Bảo Ngọc

